TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HSST.
Ngày: 08/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Liêu.
2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lường Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Đức M; Sinh năm 1996, tại tỉnh B**

HKTT: Ấp x, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình P

Số chứng minh nhân dân: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lưu Đình H, sinh năm 1963 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; Vợ Phạm Thị M, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2016. Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/9/2017 cho đến nay (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ngô Minh H, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Trần Quang P*;* Sinh năm 1992. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Minh H1; Sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình P

+ Nguyễn Đình T; Sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình P

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Văn D; Sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã N, huyện B, tỉnh B

+ Nguyễn Vũ Q; Sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn z, xã N, huyện B, tỉnh B
+ Nguyễn Văn T1; Sinh năm 1960. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Đường P, phường x, Quận B, Thành Phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lưu Đức M khai, buổi sáng ngày 21/9/2017 M cùng Trần Quang P và Nguyễn Minh H1 bàn bạc giả vờ mua xe Honda cho một người, khi được giao xe cho chạy thử thì người được chạy sẽ chạy về cất giấu tại nhà của Nguyễn Đình T, việc còn lại là để Trần Quang P lo. Khi bàn bạc dự tính H1 là người đi cùng P nhưng do P sử dụng ma túy nhiều nên để cho bị cáo M đi. Khoảng 16 giờ cùng ngày Trần Quang P điều khiển xe YAMAHA EXCITER không rõ biển kiểm soát chở M lên nhà của anh Ngô Minh H tại thôn 1, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để hỏi mua xe mô tô biển kiểm soát: 53S3 – 4xxx . Tại nhà anh H, P giả vờ thỏa thuận mua xe, M yêu cầu chạy thủ và được chủ xe đồng ý đem xe ra chạy thử. Khi có xe thì M điều khiển xe về nhà của Nguyễn Đình T cất giấu.

Lời khai của người bị hại Ngô Minh H, cùng những người làm chứng Nguyễn Văn D và Nguyễn Vũ Huyền xác định trước đó khoảng 02 ngày Huyền rao bán xe mô tô trên trang mạng xã hội facebook và giới thiệu với P thông tin anh D có nhu cầu bán 01 xe mô tô giúp cho anh Ngô Minh H. Buổi chiều ngày 21/9/2017 trước khi đến nhà anh H thì P gọi điện thoại cho Huyền để thỏa thuận mua bán xe. Khi đến nhà anh H thì P là người trực tiếp thỏa thuận giá với anh D, còn M là người yêu cầu cho chạy thử xe, được anh Huyền dắt xe ra chạy thử. Do thấy M điều khiển xe đi lâu mà không quay lại nên anh D và Huyền chạy xe đi tìm kiếm nhưng không thấy nên gọi điện cho anh H giữ P và xe mô tô đi cùng lại, đồng thời gọi điện cho Công an xã Nghĩa Trung biết sự việc. Trong thời gian đợi Công an xuống làm việc thì P dùng điện thoại di động gọi điện thoại cho một người nào đó, một lúc sau có một người thanh niên và một người con gái đi bằng xe mô tô hiệu Winer đến, người thanh niên đưa ra giấy tờ đăng ký xe mô tô và yêu cầu anh H trả xe nhưng anh H không trả nên người thanh niên ra xe mô tô cầm 01 con dao vào uy hiếp lấy xe và cùng nhau đi về. Người thanh niên cầm dao đến giải thoát cho P về sau này xác định được là Nguyễn Đình T.

Quá trình lấy lời khai và đối chất với bị cáo Lưu Đức M thì Trần Quang P, Nguyễn Đình T, Nguyễn Minh H1 không thừa nhận hành vi cùng bàn bạc với M để chiếm đoạt xe. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Đức M thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về tội danh mà bị cáo bị truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền

công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL – ĐG, ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 53S3 – 4xxx có giá trị là 22.000.000 đồng (Bút lục: 25).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra người bị hại Ngô Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000đ nhưng bị cáo M chưa bồi thường.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát: 53S3 – 4xxx không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Kiểm sát viên không ai có ý kiến về kết luận giám định và vật chứng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 111/CTr-VKS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lưu Đức M về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về hình phạt áp dụng Khoản 1 Điều 139; điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lưu Đức M từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại buộc bị cáo bồi thường theo quy định. Về án phí buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lưu Đức M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại Ngô Minh H trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định và xem xét xử lý hành vi liên quan của các đồng phạm nếu có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quang P, Nguyễn Đình T không thừa nhận hành vi phạm tội như lời trình bày của bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sự chủ quan của người bán xe, Lưu Đức M đưa ra thông tin gian dối là người đến mua xe mô tô đồng thời yêu cầu được chạy thử xe khi mua. T tưởng thông tin bị cáo M đưa ra nên người bị hại Ngô Minh H đã giao xe cho bị cáo chạy thử xe mà không có người quản lý ngồi sau xe mô tô khi bị cáo điều khiển, từ đó bị cáo đã chiếm đoạt xe, đem đi cất giấu để tìm cách tiêu thụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi đưa ra thông tin gian dối đối với người khác để có xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô thì đem đi cất giấu tìm cách tiêu thụ với mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo Lưu Đức M đã đủ yếu tố cấu thành "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, cụ thể:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại Ngô Minh H số tiền 22.000.000đ theo yêu cầu của người bị hại trong quá trình điều tra, truy tố. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với lời khai của bị cáo M cho rằng Nguyễn Minh H1, Trần Quang P tham gia bàn bạn thực hiện hành vi phạm tội, sau đó P trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo đi thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra Trần Quang P và Nguyễn Minh H1 không thừa nhận, chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh, thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lưu Đức M phạm "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 139, điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lưu Đức M 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lưu Đức M bồi thường cho người bị hại Ngô Minh H số tiền 22.000.000đ.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long